

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại - kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 22/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1989;

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân Q, sinh năm 1982;

Đăng ký HKTT và hiện trú tại: Thôn N, xã T, huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1948; trú tại: Thôn N, xã T, huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Chị X có mặt, anh Q, bà Sót vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 12/10/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Xuân Q kết hôn với nhau vào ngày 18/12/2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị sống cùng anh Q tại gia đình anh Q ở thôn N, xã T, huyện T1. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần nhiều, anh Q không quan tâm đến vợ con. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi tính nết nên từ tháng 7/2016, chị đã phải đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Đ, huyện T1 sống. Từ đó chị và anh Q sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q có một con chung là Trịnh Nguyễn Bảo An, sinh ngày 12/01/2015, từ khi anh chị ly thân nhau, cháu An vẫn ở cùng chị. Nguyên vọng của chị xin được nuôi con và yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị và anh Q không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản, tài liệu cho bị đơn là anh Trịnh Xuân Q và nhiều lần triệu tập anh Q đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị X.

Tòa án tiến hành làm việc với lãnh đạo UBND xã T, đại diện Hội phụ nữ xã và trưởng thôn N, xã T để xác minh tình trạng hôn nhân của chị X và anh Q. Tại biên bản xác minh ngày 09/11/2017, đại diện lãnh đạo xã cùng đại diện ban, hội của địa phương đều xác nhận anh Q và chị X chung sống hạnh phúc một thời gian thì anh Q không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn, thường chơi lô đề, cờ bạc và nợ nần nhiều. Khoảng hơn một năm nay, chị X đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, còn anh Q

không thường xuyên có mặt ở nhà. Nay chị X xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn anh Q.

Đại diện cơ quan quản lý gia đình và trẻ em ở địa phương cũng xác nhận chị X và anh Q ly thân nhau đã lâu, anh Q không thường xuyên có mặt tại địa phương, còn chị X vẫn đang trực tiếp nuôi con nên đề nghị Tòa án giao con cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Người làm chứng là bà Đỗ Thị Sót (là mẹ anh Q) trình bày từ đầu năm 2016, chị X và anh Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Q không quan tâm đến vợ con, từ tháng 7/2016, chị X đã đưa con về nhà mẹ đẻ sống, anh chị ly thân nhau từ đó đến nay, anh Q thường đi đâu bà không rõ, thỉnh thoảng mới về nhà.

Toà án đã tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh Q không đến tham gia nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 06/12/2017, bị đơn là anh Trịnh Xuân Q đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà.

Tại phiên toà, chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Q và giải quyết việc nuôi con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Anh Q đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Toà án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị X có mặt, anh Q vắng mặt lần hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn và đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền - nghĩa vụ của mình, bị đơn, người làm chứng không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các điều

51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị X ly hôn anh Q và giao cháu Trịnh Nguyễn Bảo An cho chị X nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị X; về án phí: chị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trịnh Xuân Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Trịnh Xuân Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1 vào ngày 18/12/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do anh Q không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ tháng 7/2016, chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và anh chị ly thân nhau từ đó đến nay. Anh Q nhiều lần được triệu tập đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị X nhưng không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ cũng đề nghị HĐXX xử cho chị X được ly hôn anh Q. Hội đồng xét xử thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, xử cho chị X được ly hôn với anh Q.

[3] Về quan hệ con chung: con chung của chị X và anh Q là cháu Trịnh Nguyễn Bảo An, sinh ngày 12/01/2015 (dưới 36 tháng tuổi), từ khi anh chị ly thân nhau đến nay, cháu An vẫn do chị X trực tiếp nuôi dưỡng và chị X có nguyện vọng

tiếp tục được nuôi con. Đại diện UBND xã T (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ở địa phương) cũng đề nghị Tòa án giao con cho chị X nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu nhỏ. Do đó, HĐXX thấy cần thiết tiếp tục giao cháu Trịnh Nguyễn Bảo An cho chị X nuôi dưỡng và chăm sóc, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ. Chị X tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị X là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Trịnh Xuân Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị X tiếp tục nuôi con là Trịnh Nguyễn Bảo An, sinh ngày 12/01/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị X tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AB/2014/0002069 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã T, huyện T1;
- UBND xã Đ, huyện T1;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Nhu